TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25- 7 - 2018.
Về việc: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tư.

Ông Phan Văn Thật.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Luận, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 141/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng L**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp 3, xã PC, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chổ ở hiện nay: khóm 2, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh LA.

Bị đơn: Anh **Hồ Văn Đ**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp 3, xã PC, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị L có mặt; anh Đ vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 20/3/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hồng L trình bày: Chị và anh Đ là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PC, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào năm 2008. Quá trình chung

sống vợ chồng thời gian đầu sống hạnh phúc, đến đầu năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Đ thường xuyên cờ bạc, không lo gia đình dẫn đến thường xuyên cải vả. Mâu thuẫn này kéo dài, đến tháng 5 năm 2015 chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và cũng từ thời gian này anh chị sống ly thân luôn cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, nên yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có hai con chung tên Hồ Thị Thanh Ng, sinh ngày 31/8/2010 và Hồ Thị N Y, sinh ngày 06/7/2013. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hồ Thị N Y, đồng ý giao con chung là Hồ Thị Thanh Ng cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng và cũng theo nguyện vọng của con. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Hồ Văn Đ đã được tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Đ vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ, bởi mâu thuẫn vợ chồng của anh chị là do anh chị bất đồng quan điểm sống, và anh chị đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2015 đến nay. Nhận thấy hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị L xin ly hôn với anh Đ là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung: Giao con chung là Hồ Thị Thanh Ng, sinh ngày 31/8/2010 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay cháu đang sống với anh Đ và cũng theo nguyện vọng của cháu Ng. Giao cháu Hồ Thị N Y, sinh ngày 06/7/2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con do chị L không cấp dưỡng nuôi cháu Ng và cũng không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi cháu N Y, nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn là anh Hồ Văn Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn

không có mặt để tham dự phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Đ chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PC, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào năm 2008 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Đ thường xuyên cờ bạc, không lo gia đình, đến tháng 5 năm 2015 chị L bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh Đ là chồng mà không có biện pháp cụ thể nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng và cũng không có ý kiến gì để phản đối yêu cầu ly hôn của chị L.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị L có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hồ Thị N Y, sinh ngày 06/7/2013 và đồng ý giao Hồ Thị Thanh Ng, sinh ngày 31/8/2010 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên Tòa hôm nay anh Đ vắng mặt không có ý kiến gì đối với việc yêu cầu nuôi con chung của chị L. Xét thấy, yêu cầu của chị L là có cơ sở, bởi lẻ từ khi chị L và anh Đ sống ly thân thì cháu N Y vẫn sống với chị L (theo Văn bản xác nhận của Trưởng khóm 2, thị trấn TH, huyện TH ngày 10/4/2018) và cháu Ng vẫn sống với anh Đ (theo Biên bản xác minh ngày 16/4/2018). Hiện nay cháu N Y còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ, đồng thời cần tôn trọng nguyện vọng của cháu Ng. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu N Y cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Thanh Ng cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.Về cấp dưỡng nuôi con, do chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi cháu N Y, đồng thời anh Đ cũng không có ý kiến yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi cháu Ng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị L khai không có tài sản chung và nợ chung. Suốt quá trình giải quyết vụ án anh Đ vắng mặt không có ý kiến gì về phần tài sản chung và nợ chung. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xét phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng L.

1/ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Hồ Văn Đ.

2/ Về con chung: Giao con chung là Hồ Thị Thanh Ng, sinh ngày 31/8/2010 cho anh Hồ Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao Hồ Thị N Y, sinh ngày 06/7/2013 cho chị Nguyễn Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Đ và chị L không yêu cầu.

Chị L, anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở quyền này.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 15416 ngày 28/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang được chuyển sang án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS H.Cai Lậy;
- UBND xã Phú Cường,
huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Phan Minh Trâm